

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/5/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lê Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Nguyễn Thị Th và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 02/7/2012. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, sống mà không tin tưởng nhau, anh T

không quan tâm vợ con, thường xuyên ăn nhậu. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần để vợ chồng sống hòa hợp với nhau nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2012 và Huỳnh Nguyễn Công H, sinh ngày 09/12/2019, hiện hai con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Huỳnh Nguyễn Gia H và Huỳnh Nguyễn Công H; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2012 và Huỳnh Nguyễn Công H, sinh ngày 09/12/2019 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Th và bị đơn Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 02/7/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Th khai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và hai bên tự sống xa nhau từ năm 2021 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như đơn xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã H ngày 19/4/2022. Như vậy đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2012 và Huỳnh Nguyễn Công H, sinh ngày 09/12/2019, hiện hai con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hai cháu H và H lâu nay do nguyên đơn nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị Th, tình cảm mẹ con gắn bó, hơn nữa cháu H có nguyện vọng muốn ở với chị Th. Để tạo điều kiện cho hai cháu H và Hiếu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao hai cháu H và H cho nguyên đơn chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí HNGĐST: Nguyên đơn Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Th được ly hôn với bị đơn Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/4/2012 và Huỳnh Nguyễn Công H, sinh ngày 09/12/2019 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Th trực tuyệt nuôi dưỡng. Bị đơn Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002262 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Bình 1;
- (Giấy CNKH số 54 ngày 2012);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thúy

